

Bản án số: 157/2024/DSST
Ngày: 30/9/2024
V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thuý Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thuý Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp dân sự “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1967; địa chỉ: Số A, khu phố C, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (vắng).

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Hoàng N, sinh năm 1972; địa chỉ: Số B, đường C, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thế D trình bày: Do có quen biết nhau, nên vào ngày 06/11/2023 ông N có vay của ông số tiền là 300.000.000 đồng, mục đích là kinh doanh mua bán và trồng cây sinh thái, sân vườn. Cam kết 02 tháng trả lãi 2%/tháng trả luôn tiền gốc. Đến ngày 01/12/2024 vay thêm 10.000.000 đồng, đến nay vẫn không trả tiền gốc và lãi cho ông tổng cộng vốn 310.000.000 đồng. Nay yêu cầu ông N trả tiền gốc đã vay là 310.000.000 đồng vốn và tính một mức lãi suất 1,66%/tháng từ khi vay đến nay.

Đối với bị đơn là ông Đặng Hoàng N, Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định, nhưng ông N không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên họp, phiên tòa xét xử nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT trình bày:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định, thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục; Những người tham gia tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, có đơn xin vắng mặt, bị đơn không có ý kiến, vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn 310.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định. Xác định nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là ông Nguyễn Thế D có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Đặng Hoàng N là bị đơn, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định, nhưng ông N vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào Điều 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung: Giao dịch giữa ông D với N là có thật, ông N có ký giấy nhận nợ (vay tiền) của ông D.

Thể hiện, theo giấy nhận nợ (vay tiền) ông N có vay của ông D số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 06/11/2023, hạn trả tiền ngày 06/01/2024, không ghi lãi suất và ngày 01/12/2023 vay 10.000.000 đồng, không hạn trả tiền, không ghi lãi suất. Theo ông D thì ông N cam kết 02 tháng trả lãi 2%/tháng trả luôn tiền gốc, nay yêu cầu tính lãi 1,66%/tháng.

[3]. Đối với ông Đặng Hoàng N, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông N không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp và phiên tòa. Căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh chứng cứ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng bị đơn không chứng minh phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử xem như bị đơn đã từ bỏ quyền thì phải chịu hậu quả pháp lý về việc không chứng minh được chứng cứ.

[4]. Như vậy, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, giấy nhận nợ (vay tiền), ông N có vay tiền của ông D số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 06/11/2023, hạn trả tiền ngày 06/1/2024, không ghi lãi suất, ngày 01/12/2023 vay 10.000.000 đồng, không ghi ngày trả tiền và lãi suất, nay ông D yêu cầu ông N trả 310.000.000 đồng vốn và tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng là có cơ sở phù hợp và có lợi cho ông N, nên lãi suất được tính như sau:

$300.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 10 \text{ tháng} = 50.198.400 \text{ đồng}$ (từ ngày 06/11/2023 đến 30/9/2024)

$10.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 9 \text{ tháng} = 1.648.933 \text{ đồng}$ (từ ngày 01/12/2023 đến 30/9/2024)

Cộng tiền lãi 51.847.333 đồng (tính tròn số 51.847.000 đồng)

Tổng cộng tiền vốn 310.000.000 đồng + tiền lãi 51.847.000 đồng = 361.847.000 đồng là số tiền ông N phải trả cho ông D.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông N trả cho ông D số tiền 361.847.000 đồng.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với những tình tiết nêu trên.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp dân sự “Hợp đồng vay tài sản” của ông Nguyễn Thế D đối với ông Đặng Hoàng N.

2. Buộc ông Đặng Hoàng N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thế D số tiền 361.847.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi một triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng chẵn*). Trong đó vốn 310.000.000 đồng, lãi 51.847.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí: Ông Đặng Hoàng N phải chịu 18.092.350 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thế D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho ông D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.750.000 đồng theo biên lai thu số 0011171 ngày 13/5/2024.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã HT;
- THADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thịnh

